

Số: 1673 /TB-GTCB

Cao Bằng, ngày 24 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO TỔ CHỨC CHÀO GIÁ RỘNG RÃI
Cung cấp Vật liệu chịu lửa phục vụ sản xuất
tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, Phiên chào giá ngày 01/11/2022

Công ty CP Gang thép Cao Bằng (CISCO) tổ chức Phiên chào giá tìm kiếm Nhà cung cấp Vật liệu chịu lửa (VLCL) vào hồi 14h30 ngày 01/11/2022 tại Văn phòng Công ty CP Gang thép Cao Bằng ở địa chỉ Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Kính mời đại diện Quý khách hàng là các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài nước, có chức năng và khả năng cung cấp hàng hóa tham gia chào giá để cung cấp toàn bộ VLCL phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng mà Công ty CP Gang thép Cao Bằng có nhu cầu mua sắm tại Phiên chào giá này.

Thông tin chi tiết về Phiên chào giá cụ thể như sau:

1. Tên hàng hóa, qua cách, chất lượng và số lượng:

Chi tiết về đơn hàng xem Phụ lục đính kèm.

Các khách hàng tham gia Phiên chào giá có thể tham khảo thêm về quy cách, chủng loại và thông tin về chất lượng hàng hóa thực tế tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Các thông tin liên quan đến hàng hóa chào giá, Phiên chào giá được quy định cụ thể trong bộ Hồ sơ mời chào giá phát hành kèm theo Thông báo này.

3. Thời gian, địa điểm nhận Hồ sơ mời chào giá: Từ 09h00 ngày 24/10/2022 đến 14h00 ngày 01/11/2022, tại phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

4. Thời gian nộp hồ sơ chào giá: Từ 14h00 ngày 24/10/2022 đến 14h00 ngày 01/11/2022.

5. Hồ sơ chào giá sẽ được mở công khai vào hồi 14h30 ngày 01/11/2022 tại Văn phòng Công ty, Km7, QL 4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

6. Địa chỉ thông báo và niêm yết thông tin chào giá: Thông tin Phiên chào giá hàng hóa được thông báo trên website Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và trên website của Công ty, đồng thời được niêm yết tại trụ sở Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

Nơi nhận:

- Các đơn vị quan tâm;
- Website Cty;
- HDG Cty;
- Lưu: VP, KHVT.



Nguyễn Văn Phương

PHỤ LỤC

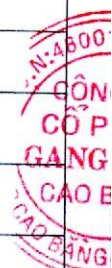
(Kèm theo Thông báo số 1643 /TB-GTCB ngày 24/10/2022)

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa:

- Tên đơn hàng: Vật liệu chịu lửa (VLCL) phục vụ sản xuất tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.

- Số hiệu đơn hàng: VLCL102022.

STT	Tên khu vực	Quy cách	Đơn vị	Số lượng ±5%	Ghi chú
A	KHU VỰC LUYỆN GANG				
I	Máng ra gang				
1	Bê tông đầm máng gang	Bột chịu lửa: Al ₂ O ₃ ≥ 65%, SiC + C ≥ 10% (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C.)	Tấn	140	
2	Bê tông đầm ụ chắn xỉ	Bột chịu lửa, Al ₂ O ₃ ≥ 65%, SiC ≥ 22%, C ≥ 5%, Fe ₂ O ₃ ≤ 0,8% (Chịu nhiệt độ ≥ 1800 độ C)	Tấn	36	
II	Thùng nước gang 35 tấn				
1	Bê tông đầm tầng vĩnh cửu	Bột chịu lửa: Al ₂ O ₃ + SiO ₂ ≥ 65%, (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C)	Tấn	57,6	
2	Bê tông vữa thùng gang	Bột chịu lửa: Al ₂ O ₃ 60,8%; SiC 7,8% (Chịu nhiệt độ 1790 độ C).	Tấn	68	
3	Gạch thùng nước gang	Gạch chịu lửa Al ₂ O ₃ 55,62%; SiO ₂ 30,63%; Fe ₂ O ₃ 2,16%; chịu nhiệt 16000 C.	Tấn	88,2	
4	Vữa cao nhôm	Bột chịu lửa: Al ₂ O ₃ 61,4% (Chịu nhiệt độ 1790 độ C.)	Tấn	10,5	
III	Bùn bịt lỗ gang				
1	Bùn bịt lỗ gang (dạng bùn khô)	Vữa Chịu lửa kết cấu: Al ₂ O ₃ ≥ 30%; SiC 5-15%; SiO ₂ ≤ 25%; C ≥ 12%; (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C)	Tấn	420	
B	KHU VỰC LUYỆN THÉP				
I	Thùng trung gian 8T				
1	Bê tông đầm tầng vĩnh cửu	Bột chịu lửa: Al ₂ O ₃ ≥ 65% (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C)	Tấn	48	
2	Bê tông đầm tầng làm việc	Bột chịu lửa: SiO ₂ ≥ 90 %; Fe ₂ O ₃ ≤ 2% (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C)	Tấn	650	
3	Gạch bê thùng trung gian	Gạch chịu lửa Al ₂ O ₃ ≥ 65%, kích thước (225x225x140)mm, (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C)	Viên	1.000	
4	Cốc rót dưới F16 - F17	Gạch chịu lửa cốc rót thùng trung gian, Al ₂ O ₃ ≥ 72%; Fe ₂ O ₃ ≤ 1%; F16 - F17 mm. cao 53 mm, miệng trên 125 mm, miệng dưới 115mm. (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C, tỷ trọng 1,2 kg/viên)	Viên	1.000	
5	Cốc rót trên F16,5 - F17	Gạch chịu lửa cốc rót thùng trung gian, Al ₂ O ₃ ≥ 72%; Fe ₂ O ₃ ≤ 1%; Cao 180 mm, miệng trên 105 mm, miệng dưới 125 mm, F16,5-F17 mm. (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C, tỷ trọng ≥ 05kg/viên)	Viên	1.000	
6	Viên hoãn xung	Gạch chịu lửa dạng bột Al ₂ O ₃ 66,73%; SiO ₂ 27,34%; Fe ₂ O ₃ 0,75%; (Chịu nhiệt độ 1570 độ C)	Viên	500	



STT	Tên khu vực	Quy cách	Đơn vị	Số lượng ±5%	Ghi chú
7	Cát dẫn dòng	Vật liệu chịu lửa dạng hạt (Đất sét chịu lửa SiO ₂ 73,51%;Cr ₂ O ₃ 8,74%), cỡ hạt <1 mm	Tấn	1,2	
8	Cơ cấu thay cốc nhanh		Bộ	20	
9	Gạch chèn khe hở cơ cấu thay cốc nhanh		Viên	1.000	
II	Lò Chuyển				
1	Bộ gạch lò thổi 20 tấn (Bao gồm chi phí xây, hoàn thiện và bàn giao)		Bộ	1,0	
2	Gạch vá lò	Gạch chịu lửa MgO ≥82%, C ≤4%, KT(200x150x60)mm; (Chịu nhiệt độ ≥1550 độ C)	Tấn	22	
3	Gạch lỗ ra thép	Gạch chịu lửa cửa ra thép lò thổi, MgO ≥76%; C ≥14%, kích thước dài 1080mm, đường kính ngoài fi 200mm, đường kính trong fi 100mm; (Chịu nhiệt độ ≥1650 độ C)	Viên	60	
4	Liệu vá thủ công	Bột chịu lửa: MgO ≥75%, C ≥5% (Chịu nhiệt độ ≥1570 độ C)	Tấn	200	
5	Liệu vá cửa ra thép	Bột chịu lửa để vá tăng làm việc lò thổi; MgO ≥75%, C ≥3% (Chịu nhiệt độ ≥1650 độ C)	Tấn	10	
6	Bi chắn xi	Bi chắn xi Ø160mm Al ₂ O ₃ + SiO ₂ ≥80% (Chịu nhiệt độ ≥1650 độ C, tỷ trọng ≤15kg/viên)	Tấn	50	
7	Bi chắn xi	Bi chắn xi Ø180mm Al ₂ O ₃ + SiO ₂ ≥80% (Chịu nhiệt độ ≥1650 độ C, tỷ trọng ≤18kg/viên)	Tấn	110	
III	Thùng nước gang 25 tấn				
1	Bê tông đầm tăng vĩnh cửu	Bột đầm chịu lửa (Al ₂ O ₃ 60,8%; SiC 7,8%;	Tấn	30	
2	Vữa cao nhôm	Bột chịu lửa (Al ₂ O ₃ 61,4%)	Tấn	6	
3	Gạch thùng nước gang	Gạch chịu lửa (Al ₂ O ₃ 55,62%; SiO ₂ 30,63%; Fe ₂ O ₃ 2,16%;	Tấn	53,28	
IV	Thùng thép 25T				
1	Bê tông đầm tăng làm việc	Bột chịu lửa Al ₂ O ₃ + MgO ≥ 80% (Chịu nhiệt độ ≥ 1550 độ C, dùng cho lò luyện kim).	Tấn	1.005	
2	Gạch thấu khí	Gạch chịu lửa Al ₂ O ₃ + Cr ₂ O ₃ 96,10%; KT (300x300x370)mm (Chịu nhiệt độ 1570 độ C)	Viên	67	
3	Tấm trượt trên dưới	Gạch chịu lửa tấm trượt C40; Al ₂ O ₃ ≥80%; C ≥3%; KT (239x159x40)mm (Chịu nhiệt độ ≥1550 độ C)	Viên	20.000	
4	Gạch bệ thùng thép	Gạch chịu lửa (Al ₂ O ₃ 81,06%;), KT (300x300x300)mm	Viên	67	
5	Gạch cửa thép lồng trên	Gạch chịu lửa cửa trên thùng thép C40; Al ₂ O ₃ 80,46%; C 5,72%;	Viên	667	
6	Gạch cửa thép lồng dưới	Gạch chịu lửa cửa dưới thùng thép C40; Al ₂ O ₃ 76,12%; C 5,86%;	Viên	10.000	
7	Vữa cao nhôm	Bột chịu lửa: Al ₂ O ₃ 61,4% (Chịu nhiệt độ 1790 độ C)	Tấn	18	
8	Cát dẫn dòng	VLCL dạng hạt (Đất sét chịu lửa SiO ₂ 73,51%;Cr ₂ O ₃ 8,74%), cỡ hạt <1 mm	Tấn	60	
9	Cơ cấu trượt thùng thép		Bộ	12	

- Địa điểm thực hiện: Tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Km7, QL4A, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày **01/01/2023** đến hết ngày **31/12/2023**.

4. Xuất xứ hàng hóa:

Hàng hóa được sản xuất tại các nhà máy lớn có uy tín, trong hoặc ngoài Việt Nam.

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước:

Bản chính (hoặc bản sao do Nhà cung cấp ký tên đóng dấu xác nhận) chứng thư xác nhận nguồn gốc hàng hóa do Nhà sản xuất hàng hóa trong nước phát hành được chấp nhận.

Trường hợp Nhà cung cấp không trực tiếp mua hàng hóa từ Nhà sản xuất trong nước mà mua qua một (hoặc một số) đơn vị trung gian thương mại thì Nhà cung cấp có trách nhiệm lấy đầy đủ các xác nhận từ các đơn vị trung gian thương mại này làm cơ sở để chứng minh đơn vị trung gian thương mại đầu tiên đã mua hàng hóa từ Nhà sản xuất trong nước và theo chuỗi cung cấp thông qua các đơn vị trung gian thương mại thì hàng hóa đã được cung cấp đến Nhà cung cấp.

- Đối với hàng hóa nguồn gốc nhập khẩu:

Chứng nhận xuất xứ (C/O) do cơ quan chức năng có thẩm quyền của quốc gia xuất xứ hàng hóa cung cấp. Bản chính hoặc bản sao C/O do Nhà cung cấp ký tên và đóng dấu được chấp nhận.

Trường hợp Nhà cung cấp không trực tiếp mua hàng hóa từ nhà xuất khẩu nước ngoài mà mua qua một (hoặc một số) đơn vị trung gian thương mại trong nước hoặc ngoài nước thì Nhà cung cấp có trách nhiệm lấy đầy đủ các xác nhận từ các đơn vị trung gian thương mại này làm cơ sở để chứng minh đơn vị trung gian thương mại đầu tiên đã mua hàng hóa từ nhà sản xuất nước ngoài và theo chuỗi cung cấp thông qua các đơn vị trung gian thương mại hàng hóa đã được cung cấp đến Nhà cung cấp.

5. Chứng nhận chất lượng hàng hóa:

Chứng chỉ xuất xưởng (*Mill test, Factory's Certificate*) do nhà sản xuất hàng hóa cung cấp có giá trị như là Chứng nhận chất lượng (C/Q) cho hàng hóa. Bản chính (hoặc bản sao có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Nhà cung cấp) đối với Chứng chỉ xuất xưởng này được chấp nhận.

